

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2023/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO**

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 về quản lý và sử dụng con dấu, Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về quản lý và sử dụng pháo**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 về quản lý và sử dụng con dấu, Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về quản lý và sử dụng pháo.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

**“Điều 9. Điều kiện về an ninh, trật tự đối với kinh doanh dịch vụ cầm đồ**

Ngoài điều kiện quy định tại Điều 7 Nghị định này, cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ phải đáp ứng điều kiện sau đây:

Người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ phải đảm bảo trong thời gian 05 năm liền kề trước thời điểm đăng ký kinh doanh không bị cơ quan chức năng xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi: Chống người thi hành công vụ, gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích, cho vay lãi nặng, đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chiếm giữ trái phép tài sản.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 như sau:

**“Điều 14. Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự**

Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) là văn bản do cơ quan Công an có thẩm quyền cấp cho cơ sở đầu tư kinh doanh các ngành, nghề quy định tại Điều 3 Nghị định này. *Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự được cấp cho cơ sở kinh doanh dưới dạng bản giấy hoặc bản điện tử và có giá trị pháp lý như nhau.”*

3. Bổ sung Điều 18a vào sau Điều 18 như sau:

**“Điều 18a. Hủy giá trị sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự**

1. Các trường hợp bị hủy giá trị sử dụng:

a) Bị mất Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự;

b) Không nộp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự trong các trường hợp bị thu hồi hoặc kiến nghị thu hồi của cơ quan có thẩm quyền.

2. Cơ quan Công an có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự thì có thẩm quyền hủy giá trị sử dụng của Giấy chứng nhận đó.

3. Việc hủy giá trị sử dụng do cơ quan Công an có thẩm quyền thực hiện bằng quyết định hủy giá trị sử dụng và phải có văn bản thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc cơ quan có thẩm quyền cho phép cơ sở kinh doanh hoạt động.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3; khoản 4 Điều 19 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Bản sao hợp lệ các giấy tờ, tài liệu chứng minh bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với khu vực sản xuất, kinh doanh và kho bảo quản nguyên liệu, hàng hóa, gồm:

a) Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế và văn bản thẩm duyệt thiết kế (nếu có) và văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình thuộc danh mục quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy (sau đây viết gọn là Nghị định số 136/2020/NĐ-CP), trừ các cơ sở quốc phòng hoạt động phục vụ mục đích quân sự và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy được các cơ sở quốc phòng chế tạo hoặc hoán cải chuyên dùng cho hoạt động quân sự;

b) Biên bản kiểm tra về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền trong quản lý về phòng cháy và chữa cháy đối với các cơ sở kinh doanh không thuộc quy định tại điểm a khoản 3 Điều này nhưng thuộc Danh mục quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP;

c) Các cơ sở kinh doanh không phải nộp tài liệu quy định tại các điểm a và b khoản 3 Điều này, gồm: Sản xuất con dấu; sản xuất cờ hiệu, mua, bán cờ hiệu, đèn, còi phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên; kinh doanh dịch vụ bảo vệ; kinh doanh dịch vụ đặt cược; kinh doanh các thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động; kinh doanh dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; kinh doanh máy kiểm tra tốc độ phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; kinh doanh thiết bị kiểm tra nồng độ cồn; kinh doanh thiết bị giám sát điện thoại di động GSM và các thiết bị giám sát điện thoại di động khác;

d) Đối với các cơ sở kinh doanh không có kho chứa nguyên liệu hoặc sản phẩm theo quy định thì phải có hợp đồng thuê kho đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại các điểm a và b khoản 3 Điều này;

đ) Đối với các cơ sở kinh doanh ngành, nghề có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoặc tiền chất thuốc nổ thì các tài liệu chứng minh đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy là tài liệu của kho chứa, bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Bản khai lý lịch (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) kèm theo Phiếu lý lịch tư pháp hoặc Bản khai nhân sự (Mẫu số 02b tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) của người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh, cụ thể như sau:

a) Đối với người Việt Nam ở trong nước là người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh đứng tên trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự phải có Bản khai lý lịch; Phiếu lý lịch tư pháp (trừ những người đang thuộc biên chế của cơ quan nhà nước, lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội);

Bản khai lý lịch của những người quy định tại điểm này nếu đang thuộc biên chế của cơ quan nhà nước, lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thì phải có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trực tiếp quản lý (trừ cơ sở kinh doanh).

b) Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang hộ chiếu nước ngoài và người nước ngoài phải có Bản khai nhân sự kèm theo bản sao hợp lệ Hộ chiếu, Thẻ thường trú hoặc Thẻ tạm trú hoặc Thị thực còn thời hạn lưu trú tại Việt Nam;

c) Đối với trường hợp một cơ sở kinh doanh có nhiều người đại diện theo pháp luật thì Bản khai lý lịch, Phiếu lý lịch tư pháp hoặc Bản khai nhân sự trong hồ sơ áp dụng đối với người đứng tên trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự.”

5. Sửa đổi khoản 4 Điều 20 như sau:

*“Đối với các cơ sở kinh doanh ngành, nghề: Kinh doanh súng quân dụng cầm tay hạng nhỏ; kinh doanh casino; kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài; kinh doanh dịch vụ đặt cược, phải có văn bản cho phép hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.”*

6. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1; khoản 2 và bổ sung khoản 5 vào sau khoản 4 Điều 23 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 như sau:

*“d) Đối với chi nhánh, cơ sở kinh doanh trực thuộc có địa điểm kinh doanh ngoài địa điểm của cơ sở kinh doanh chính mà không thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan Công an quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định này thì nộp hồ sơ cho cơ quan Công an có thẩm quyền nơi chi nhánh, cơ sở kinh doanh trực thuộc hoạt động để có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự và trực tiếp quản lý.”*

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Hình thức nộp hồ sơ:

Cơ sở kinh doanh chọn một trong các hình thức nộp hồ sơ sau đây:

a) Nộp trực tiếp cho cơ quan Công an có thẩm quyền;

b) Gửi qua dịch vụ bưu chính công ích;

c) Nộp qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của Bộ Công an (trừ các văn bản, giấy tờ không được phép đăng tải qua hệ thống mạng theo quy định của pháp luật).

Việc nộp hồ sơ điện tử quy định tại điểm này thực hiện theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.”

c) Bổ sung khoản 5 vào sau khoản 4 như sau:

*“5. Các cơ sở kinh doanh khi nộp hồ sơ cấp mới, cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự quy định tại Điều 19 và khoản 1 Điều 21 Nghị định này thì không phải nộp các tài liệu quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 19, các điểm b, c khoản 1 Điều 21; cơ quan Công an có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự kết nối, khai thác các thông tin nêu trên từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp; khai thác hồ sơ về công tác quản lý phòng cháy và chữa cháy hoặc liên thông thực hiện thủ tục hành chính tại Điều này với thủ tục về phòng cháy và chữa cháy; khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (đối với công dân Việt Nam); khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quản lý xuất nhập cảnh (đối với người nước ngoài).*

*Cơ sở kinh doanh thực hiện theo quy định tại khoản này khi đáp ứng hạ tầng cơ sở dữ liệu của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và đảm bảo kết nối, chia sẻ.”*

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 24 như sau:

**“Điều 24. Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự, Chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ và thẩm duyệt giáo trình, chương trình đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ**

1. Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an chịu trách nhiệm:

a) Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự và quản lý các cơ sở kinh doanh, gồm: Cơ sở kinh doanh súng quân dụng cầm tay hạng nhỏ; kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ (*trừ kinh doanh vận chuyển vật liệu nổ và tiền chất thuốc nổ*); kinh doanh dịch vụ nổ mìn; kinh doanh dịch vụ lưu trú được xếp hạng từ 05 sao trở lên; kinh doanh công cụ hỗ trợ; kinh doanh súng bắn sơn (trừ cung ứng dịch vụ sử dụng súng bắn sơn); kinh doanh casino; kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài; cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo vệ có vốn đầu tư nước ngoài và cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo vệ có chức năng đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ; các cơ sở kinh doanh thuộc Bộ Công an;

b) Chủ trì sát hạch và cấp Chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ cho nhân viên dịch vụ bảo vệ được đào tạo tại cơ sở kinh doanh có chức năng đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ; trung tâm dạy nghề của các trường Công an nhân dân; trung tâm huấn luyện và bồi dưỡng nghiệp vụ của các đơn vị thuộc Bộ Công an có chức năng đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ;

c) Thẩm duyệt giáo trình và chương trình đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ cho các cơ sở được đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định này.

2. Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm:

a) Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự và quản lý các cơ sở kinh doanh (trừ các cơ sở kinh doanh quy định tại điểm a khoản 1 Điều này), bao gồm:

*Kinh doanh các loại pháo;*

*Kinh doanh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp; kinh doanh vận chuyển tiền chất thuốc nổ;*

Sản xuất con dấu; kinh doanh ngành, nghề có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; sản xuất, mua, bán quần, áo, mũ quân phục, quân hiệu, phù hiệu, cấp hiệu, số hiệu của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân.

Kinh doanh máy, thiết bị (bao gồm cả linh kiện, phụ tùng, trang thiết bị sản xuất): Máy kiểm tra tốc độ phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; thiết bị giám sát điện thoại di động GSM và các thiết bị giám sát điện thoại di động khác; thiết bị kiểm tra nồng độ cồn; kinh doanh dịch vụ đặt cược; các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ in.

*Các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu trú có quy mô trên 20 phòng.*

Kinh doanh các thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động; kinh doanh dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; kinh doanh dịch vụ vũ trường; kinh doanh dịch vụ bảo vệ.

Cơ sở kinh doanh thuộc Quân đội và đơn vị sự nghiệp có thu của các cơ quan, tổ chức cấp trung ương và cấp tỉnh trên địa bàn quản lý.

Các cơ sở kinh doanh khác chưa được quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều này; các cơ sở kinh doanh do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an có văn bản ủy quyền.

b) Chủ trì sát hạch và cấp Chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ cho nhân viên dịch vụ bảo vệ được đào tạo tại trung tâm huấn luyện và bồi dưỡng nghiệp vụ của Công an địa phương có chức năng đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ.

3. Công an cấp huyện thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự và quản lý các cơ sở kinh doanh (trừ các cơ sở kinh doanh quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 và *khoản 4 Điều này*), bao gồm:

a) *Các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu trú có quy mô từ 20 phòng trở xuống đến 10 phòng;*

b) Các cơ sở kinh doanh cung ứng dịch vụ sử dụng súng bắn sơn; kinh doanh dịch vụ karaoke; kinh doanh dịch vụ xoa bóp; kinh doanh dịch vụ cầm đồ; kinh doanh thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên; kinh doanh khí;

c) Các cơ sở kinh doanh không phải là doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ in;

d) Các đơn vị sự nghiệp có thu hoạt động kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự của cơ quan, tổ chức cấp huyện.

4. *Công an cấp xã chịu trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự và quản lý các cơ sở kinh doanh, bao gồm: Các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú là doanh nghiệp có quy mô kinh doanh dưới 10 phòng trở xuống hoặc các cơ sở kinh doanh lưu trú không phải là doanh nghiệp và các cơ sở kinh doanh khí là hộ kinh doanh đóng trên địa bàn cấp xã.*

8. Thay cụm từ “Tổng cục Cảnh sát, Bộ Công an” bằng cụm từ “Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an” tại khoản 4 Điều 37.

9. Thay thế Mẫu số 02, Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 96/2016/NĐ-CP bằng Mẫu số 02, Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định này.

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 về quản lý và sử dụng con dấu**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7 như sau:

“3. Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tổng cục hoặc đơn vị tương đương Tổng cục.”

2. Sửa đổi, bổ sung các khoản 1, 2 và 3 Điều 11 như sau:

“1. Cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục về con dấu theo quy định tại các Điều 13, 14, 15, 16 và Điều 17 Nghị định này cho cơ quan đăng ký mẫu con dấu quy định tại Điều 12 Nghị định này theo một trong các hình thức sau:

a) Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ của cơ quan đăng ký mẫu con dấu;

b) Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.

c) Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của Bộ Công an (trừ các văn bản, giấy tờ không được phép đăng tải qua hệ thống mạng theo quy định của pháp luật).

Việc nộp hồ sơ quy định tại điểm này thực hiện theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

2. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thông tin, văn bản, giấy tờ có trong hồ sơ và thực hiện theo các quy định sau:

a) Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi giấy biên nhận hồ sơ, ghi rõ ngày tiếp nhận hồ sơ, ngày trả kết quả và giao trực tiếp cho người được cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước cử đến liên hệ nộp hồ sơ;

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, cán bộ tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thông báo ngay và hướng dẫn để cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước hoàn thiện hồ sơ;

c) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định này, cơ quan đăng ký mẫu con dấu phải có văn bản trả lời cơ quan, tổ chức theo thời hạn quy định tại khoản 7 Điều này về việc từ chối giải quyết hồ sơ;

d) Trường hợp nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của Bộ Công an, cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải thông báo kết quả xử lý hồ sơ đối với các trường hợp theo quy định tại điểm a, b và c khoản 2 Điều này qua địa chỉ thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ trước đó.

3. Người được cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước cử đến liên hệ nộp hồ sơ đăng ký mẫu con dấu mới; đăng ký dấu nổi, dấu thu nhỏ, dấu xi; đăng ký thêm con dấu phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền.”

3. Thay cụm từ “Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Tổng cục Cảnh sát, Bộ Công an” bằng cụm từ “Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an” tại khoản 1 Điều 12.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau:

**“Điều 15. Hồ sơ đề nghị đăng ký lại mẫu con dấu**

1. Đối với cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước có con dấu bị biến dạng, mòn, hỏng hoặc thay đổi chất liệu: Văn bản đề nghị đăng ký lại mẫu con dấu của cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước sử dụng con dấu, trong đó ghi rõ lý do và người được cử liên hệ nộp hồ sơ.

2. Cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước có sự thay đổi về tổ chức, đổi tên, hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị đăng ký lại mẫu con dấu của cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước sử dụng con dấu, trong đó *ghi rõ lý do và người được cử liên hệ nộp hồ sơ*.

b) Quyết định thay đổi về tổ chức, đổi tên cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước của cơ quan có thẩm quyền.

c) Giấy phép hoạt động do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với tổ chức phải đăng ký về lĩnh vực hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước bị mất con dấu, hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị đăng ký lại mẫu con dấu của cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước sử dụng con dấu, trong đó *ghi rõ lý do và người được cử liên hệ nộp hồ sơ* và có xác nhận của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan có thẩm quyền;

b) Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu được cấp trước đó.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, 3 Điều 16 như sau:

“2. Đối với cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước đăng ký thêm dấu nội, dấu thu nhỏ, dấu xi: Văn bản đề nghị đăng ký thêm con dấu của người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước, *trong đó ghi rõ lý do và người được cử liên hệ nộp hồ sơ*.”

3. Đối với tổ chức kinh tế đăng ký thêm dấu ướt, dấu nội, dấu thu nhỏ, dấu xi: Văn bản đề nghị đăng ký thêm con dấu của người đứng đầu tổ chức kinh tế, *trong đó ghi rõ lý do và người được cử liên hệ nộp hồ sơ*.”

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 như sau:

**“Điều 17. Hồ sơ đề nghị đổi, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu**

Văn bản đề nghị đổi, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu của cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước sử dụng con dấu, *trong đó ghi rõ lý do và người được cử liên hệ nộp hồ sơ*.”

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 24 như sau:

“8. Cơ quan, tổ chức bị chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy đăng ký hoạt động, giấy phép hoạt động hoặc bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động phải có văn bản đề nghị cơ quan đăng ký mẫu con dấu, trong đó nêu rõ lý do và cử người đến nộp con dấu và giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu đã được cấp trước đó.”

**Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về quản lý và sử dụng pháo**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 10 như sau:

“4. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu bao gồm: Văn bản đề nghị, trong đó nêu cụ thể chủng loại, số lượng pháo hoa nổ, thuốc pháo nổ và thiết bị, phụ kiện bắn pháo hoa nổ, phương tiện vận chuyển và ghi rõ người được

cử liên hệ nộp hồ sơ.

Hồ sơ đề nghị lập thành 01 bộ, nộp tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an có trách nhiệm cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu có thời hạn 60 ngày.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 15 như sau:

“1. Hồ sơ đề nghị bao gồm: Văn bản đề nghị, trong đó nêu cụ thể chủng loại, số lượng pháo hoa, thuốc pháo hoa, phương tiện vận chuyển và ghi rõ người được cử liên hệ nộp hồ sơ.”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 16 như sau:

“a) Các tổ chức, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng khi mua pháo hoa để kinh doanh phải lập hồ sơ đề nghị bao gồm: Văn bản đề nghị cấp Giấy phép mua pháo hoa, trong đó nêu rõ số lượng, chủng loại, tên tổ chức, doanh nghiệp, sản xuất, kinh doanh pháo hoa và ghi rõ người được cử liên hệ nộp hồ sơ;”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16 như sau:

“2. Thủ tục cấp giấy phép vận chuyển pháo hoa cho tổ chức, doanh nghiệp để kinh doanh

a) Hồ sơ đề nghị bao gồm: Văn bản đề nghị nêu rõ lý do, số lượng, chủng loại pháo hoa cần vận chuyển, nơi đi, nơi đến, thời gian và tuyến đường vận chuyển, họ, tên, địa chỉ của người chịu trách nhiệm vận chuyển, người điều khiển phương tiện, biên kiểm soát của phương tiện và ghi rõ người được cử liên hệ nộp hồ sơ;

b) Hồ sơ đề nghị lập thành 01 bộ, nộp tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an cấp tỉnh; trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an cấp giấy phép vận chuyển theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;c) Giấy phép vận chuyển chỉ có giá trị cho một lượt vận chuyển; trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày hoàn tất việc vận chuyển, phải nộp lại cho cơ quan đã cấp giấy phép;

c) Giấy phép vận chuyển chỉ có giá trị cho một lượt vận chuyển; trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày hoàn tất việc vận chuyển, phải nộp lại cho cơ quan đã cấp giấy phép.”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 18 như sau:

“a) Hồ sơ đề nghị huấn luyện bao gồm: Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, trong đó ghi rõ người được cử liên hệ nộp hồ sơ; danh sách cá nhân tham gia huấn luyện, trong đó ghi rõ thông tin: Họ tên, ngày, tháng, năm sinh, vị trí công tác, trình độ chuyên môn, chức vụ; kèm theo 02 ảnh màu chụp kiểu chân dung cỡ 03 cm x 04 cm, mặc trang phục theo quy định (ảnh chụp không quá 06 tháng tính

đến ngày nhận hồ sơ);”

#### **Điều 4. Trách nhiệm thực hiện và điều khoản thi hành**

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này và thực hiện công bố thủ tục hành chính theo quy định thuộc phạm vi chức năng quản lý của mình.

2. Nghị định này có hiệu lực từ ngày..... tháng..... năm 2023.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT,
- các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**THỦ TƯỚNG**

**Phạm Minh Chính**

Ảnh  
(4x6 cm)  
Đóng dấu giáp  
lại của cơ quan  
quy định tại  
(1) bản khai lý  
lịch này

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KHAI LÝ LỊCH**  
**người làm ngành, nghề đầu tư kinh doanh**  
**có điều kiện về an ninh, trật tự**

**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên: .....Nam/Nữ: .....
2. Tên thường dùng: .....
3. Sinh ngày .... tháng .... năm.....
4. Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....  
Cấp ngày.....tháng .... năm .....
- Cơ quan cấp: .....
5. Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....; Quốc tịch: .....
6. Nguyên quán: .....
7. Nơi đăng ký thường trú: .....
8. Chỗ ở hiện tại: .....
9. Trình độ giáo dục phổ thông: .....
10. Trình độ chuyên môn: .....
11. Vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (nếu có), ngày .... tháng .... năm .....
12. Vào Đảng Cộng sản Việt Nam (nếu có), ngày .... tháng .... năm .....
13. Tên cơ sở kinh doanh: .....
- .....
14. Địa chỉ của cơ sở kinh doanh:.....  
.....
15. Chức danh trong cơ sở kinh doanh: .....
16. Ngành, nghề đầu tư kinh doanh:.....  
.....
17. Số điện thoại liên hệ: .....

**II. QUAN HỆ GIA ĐÌNH** (gồm bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột)

STT	Họ và tên	Quan hệ	Năm sinh		Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay	Nghề nghiệp hiện tại
			Nam	Nữ		

**III. QUÁ TRÌNH HỌC TẬP, CÔNG TÁC CỦA BẢN THÂN**

1. Thời gian, nơi học tập, làm việc và nghề nghiệp, chức vụ

.....  
.....  
.....

2. Tiền án, tiền sự (nếu có ghi rõ tiền án, tiền sự, tội danh, thời gian, cơ quan xử lý)

.....  
.....  
.....

Tôi cam đoan những nội dung trong Bản khai lý lịch là đúng. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Xác nhận của cơ quan quản lý  
nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức  
chính trị - xã hội trực tiếp quản lý**

(1)

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....  
(Người khai ký, ghi rõ họ tên)

.....<sup>1</sup>.....  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số CV (nếu có): .....  
V/v đề nghị cấp Giấy chứng  
nhận đủ điều kiện về an ninh,  
trật tự

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Kính gửi: .....<sup>2</sup>.....

Thực hiện Nghị định số...../2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và Nghị định số ...../2023/NĐ-CP ngày .../.../2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP, Nghị định số 99/2016/NĐ-CP và Nghị định số 137/2020/NĐ-CP.

Tên cơ sở kinh doanh:.....

Địa chỉ:.....; Số điện thoại cố định: .....

Hoạt động đầu tư kinh doanh theo văn bản:.....<sup>3</sup>.....

Do cơ quan.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Thời hạn hoạt động của cơ sở kinh doanh (nếu có) .....

Đề nghị .....<sup>2</sup>..... cấp ..... (cấp mới/cấp đổi/cấp lại) Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để đầu tư kinh doanh ngành, nghề:.....

Lý do đề nghị cấp: .....

Địa điểm kinh doanh tại:.....

Người đứng tên trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh: (ông/bà).....;

Sinh ngày:.....tháng .....năm .....; quốc tịch .....

Căn cước công dân, Hộ chiếu số:.....;

Cấp ngày .....tháng.....năm.....; cơ quan cấp:.....

Nơi đăng ký thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Chức danh trong cơ sở kinh doanh:.....;

Cơ sở kinh doanh đã đủ điều kiện về phòng cháy chữa cháy theo văn bản:.....<sup>4</sup>.....do cơ quan.....<sup>5</sup>.....cấp ngày .....tháng.....năm.....

Chúng tôi xét thấy cơ sở kinh doanh của chúng tôi đã đủ điều kiện về an ninh trật tự theo quy định tại Nghị định số: 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 để làm ngành, nghề đầu tư kinh doanh: .....

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các tài liệu và nội dung các tài liệu có trong bộ hồ sơ gửi kèm theo văn bản đề nghị này.

Vậy đề nghị .....<sup>2</sup>..... giải quyết./.

**Hồ sơ gửi kèm gồm:**  
(thống kê tài liệu gửi kèm theo)

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KINH DOANH**  
(Ký tên; đóng dấu - nếu có)

<sup>1</sup> Tên cơ sở kinh doanh.

<sup>2</sup> Tên cơ quan Công an có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự.

<sup>3</sup> Tên văn bản quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP.

<sup>4</sup> Tên văn bản chứng nhận đủ điều kiện về PCCC như: Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế và văn bản thẩm duyệt thiết kế (nếu có) và văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy hoặc biên bản kiểm tra về phòng cháy và chữa cháy.

<sup>5</sup> Tên cơ quan có thẩm quyền cấp văn bản chứng nhận đủ điều kiện về phòng cháy và chữa cháy